

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 11/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2026; Tờ trình số 14/TTr-SVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 22 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (22 TTHC)						
I	Lĩnh vực Văn hóa (01 TTHC)					
01		Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	Đến dưới 50 phút: 1.000.000 Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000. Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 Từ 200 phút trở lên: 3.500.000. Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này (Thông tư số 153/2025/TT-BTC), bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
					hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam	
II Lĩnh vực điện ảnh (01 TTHC)						
01	1.011454	Cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvuco	Phim thương mại Phim truyện: 3.600.000 đồng/tập phim Phim ngắn: độ dài đến dưới 60 phút (2.2000.000 đồng/phim); độ dài từ 60 phút trở lên (3.6000.000 đồng/phim). Phim phim phi thương mại Phim truyện: độ dài đến dưới 100 phút (2.4000.000 đồng/phim); độ dài từ 100 phút đến dưới 150 phút (4.8000.000 đồng/phim); Phim ngắn: độ dài đến	Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022; Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023; Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				ng.gov.vn)	dưới 60 phút (1.6000.000 đồng/phim); độ dài từ 60 phút đến dưới 100 phút (2.4000.000 đồng/phim); độ dài từ 100 phút đến dưới 150 phút (3.6000.000 đồng/phim); độ dài từ 150 phút đến dưới 200 phút (4.8000.000 đồng/phim); Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các	thao, du lịch; Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
					nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.	
III Lĩnh vực Du lịch (19 TTHC)						
01	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
						độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
02	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
03	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
04	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	100.000 đồng/thẻ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 Thông tư số 13/2019/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
05	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
						BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
06	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
07	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Thông tư số 13/2019/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024.
08	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	a) 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026). b) 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; hông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 13/2019/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
					năm 2026).	BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.
09	1.003717	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
			quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
10	1.003240	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
11	1.003275	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
		hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy		tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		2016; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
12	1.014144	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
			nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
			quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
13	1.003002	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
14	1.004551	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; Thông tư số 13/2019/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
15	1.004503	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
						lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
16	1.001455	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
17	1.004580	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		năm 2019; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
18	1.004572	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
						thể thao, du lịch.
19	1.004594	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvuco.ng.gov.vn)	- 1.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026). - 1.400.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao (Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026).	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.
IV	Lĩnh vực Mua bán hàng hoá quốc tế chuyên ngành Văn hoá (01 TTHC)					
01	1.003560	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ,	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm	1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; - Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014; - Thông tư số 26/2018/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
			hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do.	Phục vụ hành chính công cấp xã - Qua DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	bằng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 140.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 100.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 140.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.400.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.400.000 đồng/chương trình cộng	BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
					(+) mức phí tăng thêm là 34.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 4.670.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 6.000.000 đồng/chương trình. 2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác sau khi thẩm định không đủ điều kiện nhập khẩu thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.	